

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ, TRANG NGHIÊM,  
THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH.**

**Tập 12**

**Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân**

**Giảng ngày 19/3/2018**

**Chuyển ngữ: Ban biên dịch Hoa Tạng Huyền Môn**

**Chủ giảng chánh: Thích Thiện Trang**

**Diễn đọc: Kiều Hạnh**

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người. A Di Đà Phật!

Xin xem đoạn kinh văn kế tiếp.

於是世尊。告阿難言。善哉善哉。汝為哀愍利樂諸眾生故。能問如是微妙之義。汝今斯問。勝於供養一天下阿羅漢。辟支佛。布施累劫諸天人民蜎飛蠕動之類。功德百千萬倍。何以故。當來諸天人民一切含靈。皆因汝問而得度脫故。“U thị Thế Tôn, cáo A-nan ngôn: “Thiện tai, thiện tai. Nhữ vị ai mẫn lợi lạc chư chúng sanh cố, năng vấn như thị vi diệu chi nghĩa. Nhữ kim tư vấn, thắng ư cúng dường nhất thiên hạ A-la-hán, Bích-chi-Phật, bố thí lũy kiếp: chư thiên nhân dân, quyên phi nhuyển động chi loại, công đức bá thiên vạn bội. Hà dĩ cố, đương lai chư thiên nhân dân nhất thiết hàm linh. Giai nhân nhữ vấn nhi đắc độ thoát cố. (Bấy giờ Đức Phật bảo Tôn giả A Nan rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông vì thương xót, muốn làm lợi lạc cho các chúng sanh, mới hỏi nghĩa vi diệu như vậy. Lời thưa hỏi của ông hôm nay có công đức thù thắng hơn cúng dường các bậc A-la-hán, Bích-chi-Phật trong một thiên hạ, và cũng hơn trăm ngàn vạn lần nhiều kiếp bố thí chư thiên, nhân loại và các loài bò bay máy cựa. Vì sao vậy? Chư thiên, nhân loại và tất cả hàm linh đời sau đều nhân lời hỏi của ông hôm nay mà được độ thoát).

Tiếp theo, trước hết xin giải thích từ ngữ liên quan.

“Ai mẫn” là từ bi thương xót.

“Lợi lạc” là lợi ích chúng sanh mà ban cho niềm vui.

“Vi diệu chi nghĩa” chỉ cho Pháp môn Niệm Phật: vãng sanh bất thoái bình đẳng thành Phật này, cũng chỉ cho bộ Kinh Vô Lượng Thọ này.

“Nhất thiên hạ” chỉ một trong bốn thiên hạ. Trong kinh Phật nói giáp vòng núi Tu Di có bốn châu lớn, được mặt trời mặt trăng cùng soi chiếu, nên gọi là tứ thiên hạ. Một thiên hạ là một châu trong bốn châu lớn.

“Lũy kiếp” là thời gian tích lũy rất dài.

“Quyên phi nhuyễn động”. “Quyên” là loại trùng nhỏ biết bay, “nhuyễn” là loài bọ.

“Hàm linh” là chúng sanh có linh tánh.

“Độ thoát”, giải thoát cứu cánh viên mãn gọi là độ thoát.

Đoạn kinh văn này là Thích Ca Mâu Ni Phật trả lời sự khái thỉnh của Tôn giả A Nan. Kinh văn vừa mở đầu, Thế Tôn trước tiên tán thán công đức hồi kinh của ngài A Nan: là chẳng thể nghĩ bàn. Bên trong có ý nghĩa rất sâu, có thể dẫn dắt sự chú ý của chúng ta. Chúng ta xem nguyên văn của kinh.

Câu thứ nhất: “Thiện tai Thiện tai!”. Dùng lời hiện nay mà nói, tức là “hỏi hay lắm, hỏi rất hay”. Phật liên tiếp nói hai câu, liên tiếp nói hai từ ‘thiện tai’. Trong đó có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là xứng cơ, chính là thời tiết nhân duyên đã đến rồi. Câu hỏi này hỏi rất hay, nhân duyên này vô cùng khó được. Bởi vì cơ duyên thành Phật của chúng sanh, ở các pháp hội khác nhau trong 49 năm đã đến rồi, nên Phật muốn dạy cho chúng ta Pháp môn đời này thành Phật. Điều này còn thù thắng hơn Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, thật là thù thắng không gì bằng. Đây là chữ “thiện tai” thứ nhất.

Chữ “thiện tai” thứ hai là thỏa mãn bốn hoài của Phật. Mục đích của Phật độ chúng sanh, là hy vọng chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Phật tuyệt đối không mong thấy quý vị thành A-la-hán, cũng không muốn thấy quý vị thành Bồ-tát. Đó không phải là ý muốn thực sự của Phật. Ý muốn thật sự của Phật là hy vọng quý vị mau chóng thành Phật. Pháp môn thành Phật chỉ có Pháp môn này. Kinh Hoa Nghiêm sau cùng: Thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc mới có thể thành Phật. Do đó biết rằng, không cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì nhất định không thể một đời thành Phật. Đặc biệt là trên hội Hoa

Nghiêm, chúng ta thấy được Bồ-tát Văn Thù, Bồ-tát Phổ Hiền, hai ngài ấy trong Phật Pháp Đại-thừa, là hai Bồ-tát Đẳng giác phổ biến được mọi người tôn kính, thế mà các ngài còn phát nguyện cầu sanh Tịnh-độ. Vì sao vậy? Chỉ một nguyên nhân, đó là phải chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh Giác. Nếu không phải vì lý do này, thì các ngài không việc gì phải cầu sanh Tây Phương. Điều này cho thấy sự thù thắng của Pháp môn niệm Phật. Những câu sau này rất quan trọng, một đời thành Phật không phải là thù thắng nhất, thù thắng đệ nhất là một đời bình đẳng thành Phật. Điều này vượt hơn Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm một đời thành Phật nhưng không bình đẳng, không phải là Pháp thân Đại sĩ thì không có tư cách. Bộ kinh này nói về Pháp môn bình đẳng thành Phật, cho nên vượt xa hơn Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Đây không những là bộ kinh đệ nhất của Tịnh-tông, mà chân thật là đệ nhất kinh: trong 49 năm thuyết pháp của Thế Tôn. Vì vậy Phật tán thán “Thiện tai! Thiện tai!”.

Tiếp theo xin nói về công đức của thỉnh Kinh. Nếu không phải Thích Ca Mâu Ni Phật, vì chúng ta mà nói ra, thì bất kỳ người nào cũng không nghĩ ra được công đức này. Nói điều gì vậy? Công đức thỉnh Phật giảng kinh. Nếu Thế Tôn: không trực tiếp nói cho chúng ta ở đây, thì bất kỳ người nào trong chúng ta cũng không nghĩ được, là có công đức lớn như thế.

Mời xem câu kinh văn này: “Nhữ vị ai mẫn lợi lạc chư chúng sanh cố”. Câu này nói gì vậy? Nói chúng sanh luân hồi trong lục đạo quá khổ, quá khổ rồi! Nỗi khổ của lục đạo luân hồi, chỉ có người chân chánh giác ngộ mới thể hội được, đời người khổ, tam ác đạo còn khổ hơn. Đời người ngắn ngủi tựa như tia lửa, ánh chớp, tựa như tia chớp, một sát-na liền trôi qua. Thế nhưng có mấy người: trong đời này có thể giác ngộ? Thật sự giác ngộ, thì thấy rõ đời người ở đời chẳng thứ gì đạt được, thứ gì cũng không đạt được. Quý vị cho rằng mình đạt được, thì thật là mê hoặc điên đảo. Thực tế không có thứ nào quý vị có thể đạt được cả, không có thứ gì là chân thật. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”. Đời người xác thực là mộng huyễn bọt bóng, có được mấy người giác ngộ? Chỗ này chưa thật sự là đáng sợ, đáng sợ là tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nỗi khổ đó không gì bằng, kiếp số rất dài, đọa lạc vào tam đồ rất dễ, thoát ra không dễ, rất khó rất khó. Phật trong các kinh Đại Tiểu thừa đã nói rất tường tận, chỉ có bộ kinh này dạy chúng ta phát nguyện cầu sanh Tịnh-độ. Đây mới là lợi ích thật sự. Tất cả những kinh

khác không phải là không tốt, mà chúng ta đời này không làm được, một đời tu học không thể thành tựu. Nói cách khác, mặc dù quý vị hết sức nỗ lực, dụng công tinh tấn tu học, cũng không quá có thể được hai cõi trời người mà thôi, không cách nào vượt thoát luân hồi. Phải vượt thoát luân hồi mới là lợi ích chân thật, công đức chân thật. Cho nên hôm nay ngài A Nan hỏi về Pháp môn: khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đây thật sự là lợi lạc cho tất cả chúng sanh. Lợi lạc này so với lợi lạc được nói trong các kinh khác, có khác biệt sâu cạn về mặt ý nghĩa. Đây là lợi ích thật sự, là niềm vui vĩnh hằng, là lìa khổ được vui rất rạo.

“Năng vấn như thị vi diệu chi nghĩa”. Ý nghĩa câu này câu kinh văn này là: đây thật là từ bi đến cùng tột, trí huệ cao tột, nếu không phải là từ bi thật sự, trí huệ thật sự, thì không thể hỏi được. Theo cách nói hiện nay của chúng ta, trình độ của câu hỏi này rất cao. Đây là tán thán ngài A Nan có thể hỏi. Đó là khen ngợi thứ nhất của Phật đối với ngài A Nan, tán thán ngài A Nan có thể nêu ra câu hỏi này. Tôn giả A Nan dùng đại trí huệ đại từ bi, thương xót tất cả chúng sanh, hướng Phật thưa hỏi về Pháp môn này.

Câu tiếp theo là: “Thắng ư cúng dường nhất thiên hạ A-la-hán, Bích-chi-Phật”. Câu này là Phật tán thán công đức thưa hỏi của ngài A Nan. Ở trước là tán thán ngài A Nan có thể hỏi; Còn câu này là tán thán công đức ngài A Nan: đã nêu ra câu hỏi. “Đối với bậc trên” là cúng dường. A-la-hán, Bích-chi-Phật đều là Thánh nhân đã chứng quả. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, nếu thật sự gặp được Bích-chi-Phật, mà quý vị có thể cúng dường ngài một bát cơm, thì được quả báo nhiều đời nhiều kiếp chẳng nghèo cùng. Trong kinh nói Tôn giả Ca Diếp trong vô lượng kiếp trước, đã từng cúng dường một vị Bích-chi-Phật, do đó Ngài được quả báo: 90 ức kiếp không bị bần cùng. Nghe ví dụ này thấy rất thù thắng, cúng dường một vị Bích-chi-Phật, được quả báo 90 ức kiếp không bị nghèo túng. Ngài A Nan hỏi Phật về Pháp môn này, thì công đức của ngài bao lớn? Hãy so sánh một chút, trong kinh Phật nói, điều này vượt hơn cúng dường bao nhiêu A-la-hán Bích-chi-Phật vậy? Đáp án là một thiên hạ. Quý vị xem cúng dường một vị Bích-chi-Phật, được quả báo 90 ức kiếp không bị bần cùng, mà ngài A Nan nêu ra vấn đề này, hỏi về Pháp môn này, công đức của ngài bao lớn? Vượt hơn cúng dường bao nhiêu A-la-hán Bích-chi-Phật vậy?

Đáp án là một thiên hạ. Đó không chỉ là một vị Bích-chi-Phật, mà là A-la-hán Bích-chi-Phật trong một thiên hạ.

Tiếp theo chúng ta lại nói, một thiên hạ rốt cuộc là bao nhiêu? Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói với chúng ta, một đơn vị thế giới lấy núi Tu Di làm trung tâm. Bốn phương của núi Tu Di gọi là tứ thiên hạ. Một thiên hạ là một phương, một phương thì rất lớn rất lớn. Hệ Mặt trời nằm ở phía Nam núi Tu Di, nên gọi là Nam châu. Ở phương này không chỉ có một hệ Mặt trời. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trong Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, trước đây ngài cho rằng, Đại thiên thế giới trong kinh Phật nói, tầm khoảng một hệ Ngân Hà. Một đơn vị thế giới độ chừng một hệ Mặt trời của chúng ta, bây giờ nghĩ thấy không đúng. Một đơn vị thế giới lớn hơn hệ Mặt trời rất nhiều, có thể chính là một hệ Ngân Hà. Tam thiên Đại thiên thế giới thì có mười tỉ hệ Ngân Hà, sự to lớn của vũ trụ quả thật là vô lượng vô biên. Giả sử chúng sanh trong một thiên hạ, đều chứng đắc quả vị A-la-hán Bích-chi-Phật, mà quý vị đồng thời cúng dường nhiều thánh nhân như thế, thì phước báo đạt được, thật không cách nào tính xuể. Quý vị nói ngài A Nan nêu ra vấn đề này, thì ngài sẽ được quả báo bao lớn?

Câu tiếp theo là “bồ thí lũy kiếp”. “Bồ thí lũy kiếp” này nói với chúng ta, không phải là bồ thí một ngày mà bồ thí lũy kiếp. “Lũy kiếp” biểu thị thời gian dài. Đối tượng bồ thí: là chư thiên nhân dân, các loài bò bay máy cưa. Trước nói về thời gian bồ thí, sau nói về đối tượng bồ thí. Nhiều kiếp bồ thí chúng sanh trong lục đạo, phước đức này lớn đến đâu? Công đức ngài A Nan hôm nay thừa hỏi, vượt hơn cúng dường A-la-hán Bích-chi-Phật trong một thiên hạ, vượt hơn lũy kiếp bồ thí chúng sanh lục đạo: trăm ngàn vạn lần. Một câu hỏi thỉnh Pháp này thôi, đã có được công đức lớn như vậy. Nếu không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật: đích thân nói rõ cho chúng ta, thì chúng ta không thể nào nghĩ ra: có công đức lớn như thế.

Chư vị đồng tu hãy đặc biệt chú ý, đoạn kinh văn này, có hàm nghĩa rất sâu. Ngày nay chúng ta đọc tụng bộ kinh điển này, giới thiệu bộ kinh điển này cho người khác, công đức này cũng lớn: như công đức thỉnh Pháp của ngài A Nan. Quý vị có nghĩ được không? Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta muốn tu công đức thì đi đâu để tu? Có năng lực gì để tu công đức? Xem đoạn kinh văn này thì chúng ta biết rồi. Đây là phước điền đệ nhất của thế xuất thế gian.

“Hà dĩ cố”? Đây là câu hỏi “vì sao vậy”. Chính là vì sao hỏi như vậy, mà có được công đức lớn như thế?

Câu kinh văn tiếp theo sẽ trả lời câu hỏi này. “Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn nhi đắc độ thoát cố”. Đây chính là đáp án. Vì sao hỏi như vậy, mà có công đức lớn như thế? Vì sao có công đức lớn như thế? Câu kinh văn phía trước chính là đáp án. “Đương lai” là tương lai. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật giảng bộ kinh này, tất cả thính chúng đều bao gồm trong đó, cũng bao gồm cả chúng ta, đều là chư thiên nhân dân ở tương lai. Quý vị đừng đặt mình ra ngoài cuộc, chúng ta đều bao gồm ở trong đó. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật giảng bộ kinh này, tất cả thính chúng đều được bao gồm, bao gồm cả chúng ta, đều là chư thiên nhân dân ở tương lai, nên chúng ta có phần. “Nhất thiết hàm linh” bao gồm chúng sanh sáu đường, tất cả chúng sanh bởi tín nguyện trì danh niệm Phật, mà vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc bất thoái thành Phật. Đây mới là độ thoát chân thật.

Đoạn kinh văn phía trên rất quan trọng. Chúng ta cùng quay lại đoạn kinh văn này, chủ yếu nói với chúng ta điều gì? Xin quy nạp lại cho mọi người là: Thế Tôn tán thán ngài A Nan: Ông hỏi rất hay, hỏi rất hay. Ông vì thương xót lợi lạc tất cả chúng sanh, mà hỏi Pháp môn: vì diệu một đời bình đẳng thành Phật. Công đức thừa hỏi của ông hôm nay, vượt hơn công đức cúng dường một thiên hạ A-la-hán Bích-chi-Phật, cũng vượt hơn lũy kiếp bố thí chúng sanh lục đạo: trăm ngàn vạn lần. Vì sao vậy? Tương lai tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, đều nhờ câu hỏi này của A Nan ông, mà được giải thoát cứu cánh viên mãn. Phần trên giải thích cho từ “thiện tai” thứ nhất. Vì sao nói “thiện tai”? Đoạn kinh văn này đã trả lời rồi. Đoạn kinh văn này chính là nói câu hỏi của ngài A Nan xứng cơ.

Mời xem đoạn kinh văn kế tiếp:

阿難。如來以無盡大悲。矜哀三界。所以出興於世。光闡道教。欲拯群萌。惠以真實之利。難值難見。如優曇花。希有出現。汝今所問。多所饒益。“A Nan, Như Lai dĩ vô tận đại bi, cãng ai Tam giới, sở dĩ xuất hưng ư thế. Quang xiển đạo giáo, dục chửn quần manh. Huệ dĩ chân thật chi lợi. Nan trị nan kiến, như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện. Nhữ kim sở vấn, đa sở nhiêu ích. (Này A-nan! Như Lai vì

*lòng đại bi vô tận, thương xót ba cõi nên xuất hiện ở đời, xiển dương rộng khắp giáo pháp vì muốn cứu bạt quần sanh, ban cho lợi ích chân thật, khó gặp khó thấy, như hoa Ưu Đàm hiếm khi xuất hiện. Lời hỏi hôm nay của ông có lợi ích rất lớn).*

Tiếp theo xem từ ngữ. “Vô tận đại bi” là tâm đại từ bi vô cùng vô tận.

“Cảng ai Tam giới”: là thương xót tất cả chúng sanh trong Tam giới.

“Xuất hưng” là xuất hiện.

“Quang xiển” là xiển dương rộng khắp.

“Đạo” trong “đạo giáo” là chỉ con đường thành Phật.

“Dục chấn quần manh”, “chấn” là chấn tế, “quần manh” là tất cả chúng sanh, chính là cứu độ tất cả chúng sanh.

“Huệ dĩ chân thật chi lợi”, “huệ” là ban ân, “chân thật chi lợi” là lợi ích chân thật, chính là niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật. Đây là lợi ích chân thật.

“Ưu Đàm hoa” là một loài hoa, hoa này nở là có Phật xuất thế.

“Nhiều ích” là lợi ích sung túc.

Đoạn kinh văn này giải thích cho từ “thiện tai” thứ hai. Ý nghĩa của từ “thiện tai” thứ hai là mãn nguyện bốn hoài của Phật. Vì sao Phật trước hết phải nói ra: sự từ bi tột cùng của Ngài? Mục đích là khiến chúng ta khởi tín tâm, chân thật có thể tin Phật, tin trí huệ của Phật, tin từ bi của Phật, tin đức năng của Phật. Chỉ có tin Phật, thì chúng ta mới tiếp nhận phương pháp lý luận: mà Phật đã giảng. Giả như quý vị không tin, thì cho dù Phật nói ra Pháp môn bình đẳng thành Phật, quý vị cũng bỏ qua trước mặt, không được thọ dụng, như vậy quá đáng tiếc. Thoáng qua với tình hình thực tế chúng ta, xã hội mấy năm qua, trong nhà Phật không ngừng sóng gió. Có những lão đồng tu nhiều năm tu học Kinh Vô Lượng Thọ: bị thổi bay đi mất, chuyển sang tu Pháp môn khác. Việc này giống với điều gì? Giống với việc trong tay họ: vốn nắm được thỏi vàng, người khác cầm cục gạch đưa cho họ, họ liền ném thỏi vàng đi, muốn có cục gạch ấy. Quý vị thấy đáng tiếc biết bao! Họ vứt đi không chỉ là thỏi vàng, mà vứt đi cơ duyên thành Phật: trong trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, đáng tiếc

ở chỗ này. Nếu những đồng tu ấy, có thể nghe nội dung giảng hôm nay của tôi, nghe hiểu rồi có thể quay đầu, thì cũng không quá muộn.

Phật ở đây trước tiên nói rõ: bản hoài xuất thế của chính mình. Ân đức của Phật vượt hơn cha mẹ, ân đức của cha mẹ đối với chúng ta là một đời, ân đức của Phật đối với chúng ta: là đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không tận, mãi cho đến lúc chúng ta thành Phật. Mục đích của Phật xuất hiện ở thế gian, là ban cho chúng ta lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này là gì? Chính là phương pháp bình đẳng thành Phật. Ngài muốn đem phương pháp này truyền cho chúng ta, nên ở đây tỏ rõ lòng đại bi vô tận thương xót Tam giới. Phật từ bi đến tột cùng, nên mới xuất hiện ở thế gian hoằng pháp lợi sanh.

Câu kinh văn kế tiếp “quang xiển đạo giáo”, đây là giáo học của Phật. Phật dạy con đường thành Phật cho chúng ta, mục đích là dạy cho chúng ta, vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Đây mới là chân chánh ban cho lợi ích chân thật. Là ban cho tất cả chúng sanh: lợi ích chân thật nhất. Lợi ích chân thật nhất, chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ, dạy chúng ta nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, là đại đạo vãng sanh bất thoái thành Phật. Đại đạo mà Phật dạy cho chúng ta, là đại đạo gì? Đại đạo thành Phật, còn là đại đạo vãng sanh bất thoái thành Phật.

Câu kinh văn tiếp theo “nan trị nan kiến”. Đây là nói rất khó gặp được, rất khó thấy được, chính là câu mà trong kinh thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”. Lời Phật nói có thật không? Chúng ta hãy bình lặng mà suy nghĩ, chúng ta mỗi ngày đều đang khởi vọng niệm, những vọng niệm này là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Thiện niệm nhiều thì quý vị đi ba đường thiện, ác niệm nhiều thì quý vị vào ba đường ác. Ngũ giới Thập thiện giữ được tốt thì quý vị sanh thiện đạo. Tham sân si mạn nhiều thì quý vị sanh tam ác đạo. Tham thì làm nạ quý, sân đọa địa ngục, si làm súc sanh. Việc này mọi người chúng ta đều hết sức quen thuộc. Hiện nay người dạng nào nhiều? Người ngu si nhiều. Vì sao nói như vậy? Vì không phân biệt rõ tà với chánh. Quý vị nói không phải ngu si thì là gì? Xem tà pháp thành chánh pháp, xem chánh pháp thành tà pháp, đây là nghiệp nhân đọa súc sanh. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, rốt cuộc là nghiệp nhân ở cõi nào nhiều, thì chúng ta mới biết lời Phật nói một chút cũng chẳng sai, chúng ta hãy xét lại chính mình, nghiệp nhân quý vị tạo ở cõi nào nhiều, thì tương lai quý vị nhất định đến cõi đó.



Ví như có được thân người, địa cầu của chúng ta hiện nay có 7 tỷ người, trong 7 tỷ người, có khoảng 700 triệu người tín ngưỡng Phật giáo, vậy có bao nhiêu người có thể nghe được Phật pháp? Trong số người nghe được Phật pháp, có bao nhiêu người nghe được Phật pháp Đại-thừa? Trong số người nghe được Phật pháp Đại-thừa, có bao nhiêu người có thể nghe đến Pháp môn Tịnh-độ? Trong số người nghe được Pháp môn Tịnh-độ, lại có bao nhiêu người chân thật tin tưởng Pháp môn Tịnh-độ? Trong số người tin tưởng Pháp môn Tịnh-độ, lại có bao nhiêu người nghiêm túc tu hành Pháp môn này? Cứ từng lớp từng lớp như vậy mà loại trừ, loại đến sau cùng, chẳng còn lại bao nhiêu. Như vậy quý vị mới thể hội được lời Phật nói: “Phật pháp khó được nghe”, khó gặp khó thấy. Quý vị mới thể hội được lời Phật nói là chân thật.

Nghe đến đây, có đồng tu có lẽ sinh nghi ngờ mà nói: trong số 700 triệu người tín ngưỡng Phật giáo, lớp lớp bị đào thải như vậy, số còn lại chẳng được bao nhiêu, vậy chắc là tôi không còn hy vọng gì rồi, không hy vọng thì tôi tu làm gì chứ? Sai rồi! Quý vị nhận thức sai rồi. Vì sao vậy? Quý vị đừng quên: Pháp môn này là pháp khó tin dễ hành. Biết điều này chưa? Là pháp khó tin dễ hành, Phật vì chúng sanh thời mạt-pháp, mà mở ra một Pháp môn bình đẳng thành Phật. Tôi xin nói lại câu này: “Phật vì chúng sanh thời mạt-pháp, mà mở ra một Pháp môn một đời bình đẳng thành Phật”, chẳng những một đời thành Phật, mà là bình đẳng thành Phật.

Chỉ cần quý vị có đủ 3 tư lương: tín nguyện hạnh thì đời này quý vị nhất định thành Phật. Pháp môn này là Pháp môn vạn người tu vạn người đi, then chốt là ở chữ “tu”. Quý vị có tu Pháp môn này không? Quý vị có thật sự tu Pháp môn này không? Nếu quý vị thật tu Pháp môn này, thì thật sự một đời này quý vị nhất định đi làm Phật.

Hai câu kinh văn kế tiếp là: “Như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện”. hoa Ưu Đàm là loại hoa nở trong thời gian rất ngắn, chúng ta thường nói “Ưu Đàm nở trong thoáng chốc”. Loại hoa này thế gian rất ít thấy. Trong bộ kinh này Phật nói với chúng ta, Tỳ-kheo Pháp Tạng chính là A Di Đà Phật hiện nay, Ngài là dùng sáu chữ hồng danh, khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, sáu chữ hồng danh này chính là lợi ích chân thật, việc này quả thật quá hy hữu! Đoạn này rất quan trọng, chính là nói A Di Đà Phật, dựa vào điều gì có thể khiến chúng sanh một đời bình đẳng thành Phật? Chính là dựa vào sáu chữ hồng danh

Nam Mô A Di Đà Phật. Điều này quá hy hữu, quá hy hữu! Cho nên mới khó tin.

Hai câu kinh văn kế tiếp: “Nhữ kim sở vãn, đa sở nhiều ích”. Ngài A Nan lần này vừa nêu câu hỏi, thì hỏi ngay được bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này đối với chúng sanh chín pháp giới: mang đến lợi ích thật sự. Chúng sanh chín pháp giới, trên đến Đẳng-giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, chỉ cần đầy đủ tín, nguyện, hạnh; Chính là quý vị tín nguyện trì danh, thì có thể bình đẳng vãng sanh, bình đẳng thành Phật. Pháp môn này hy hữu như vậy! Lợi ích lớn của Pháp môn này, xác thật là chẳng thể nghĩ bàn. Có thể như buổi sáng tôi đã nói, có người vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng. Nói một bên là Đẳng-giác Bồ-tát, một bên là chúng sanh địa ngục, hai đối tượng này làm sao có thể trong một đời: bình đẳng thành Phật được? Thù thắng hoàn toàn của Pháp môn này là thù thắng ở chỗ đó. Chúng sanh chín pháp giới đều có thể một đời bình đẳng thành Phật.

Phật sợ rằng chúng ta đối với Pháp môn này vẫn còn nghi ngờ, sợ rằng chúng ta gặp được bộ kinh này, Pháp môn này, mà tín tâm vẫn không sanh được, vậy thì quá đáng tiếc rồi. Trong tiểu bản Kinh A Di Đà, có câu nói như sau: “Không thể với chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về nước kia”. Ngày nay chúng ta thấy được, gặp được rồi, nhân duyên đã đầy đủ. Thế nhưng thiện căn phước đức có đầy đủ hay không? Mỗi người chúng ta hãy xét lại chính mình một chút. Thế nào là thiện căn? Thiện căn là chân thật tin tưởng, chân thật lý giải, đó gọi là thiện căn. Quý vị đối với bộ kinh này, Pháp môn này, có thật sự tin tưởng không? Có thật sự lý giải không? Lại nói, thế nào là phước đức? Phước đức là đối với thế giới Ta Bà: thật sự buông xuống, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc một lòng mong cầu. Đây mới là thiện căn, phước đức chân thật. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể y giáo phụng hành, thì nên cảm thấy may mắn. Thiện căn đời trước của chúng ta chẳng thể nghĩ bàn. Chính là nói quý vị gặp được bộ kinh này, gặp được Pháp môn này, quý vị có thể hoan hỷ, có thể y giáo phụng hành, cho thấy thiện căn phước đức trong đời quá khứ của quý vị: chẳng thể nghĩ bàn. Kinh giảng rất rõ ràng, nói A Xà vương tử cùng với 500 đại Trưởng giả, những vị ấy trong đời quá khứ trụ ở Bồ-tát đạo, vô số kiếp đến nay cúng dường 400 ức Phật, mà thiện căn vẫn không đủ. Mọi người nghĩ xem, A Xà vương tử và 500 đại Trưởng giả,

họ vô số kiếp trong đời quá khứ trụ ở Bồ-tát đạo, đã cúng dường 400 ức Phật, con số này thật không nhỏ. Dù như vậy, nhưng thiện căn của họ vẫn không đủ. Biểu hiện ở đâu? Nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng bộ kinh này, giới thiệu Pháp môn này, họ vẫn không phát tâm cầu sanh Tịnh-độ, chỉ phát tâm gì vậy? Tương lai con thành Phật, cũng giống như A Di Đà Phật. Họ phát tâm như thế, không phải là tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Do đó có thể biết trụ Bồ-tát đạo, cúng dường 400 ức Phật mà thiện căn vẫn không đủ. Ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh này, có thể tin, phát nguyện, thọ trì; Thì có thể thấy thiện căn trong đời quá khứ của chúng ta: vượt hơn A Xà vương tử. Nếu chúng ta không vượt hơn, thì chúng ta không thể tin tưởng. Cho nên có thể tin tưởng Pháp môn này, thì quả thật như Kinh A Di Đà đã nói: nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Thiện căn trong đời trước hiện hành, hiện tại mười phương chư Phật Như Lai: gia trì trong âm thầm, thì quý vị mới có thể tin, có thể nguyện, có thể hành; Tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên. Đoạn kinh văn này rất quan trọng. Đoạn kinh văn này chủ yếu nói cho chúng ta điều gì? Xin làm phép quy nạp và tổng kết. Kinh văn phía trên, Phật nói với ngài A Nan rằng: Như Lai dùng tâm đại từ bi vô tận, thương xót tất cả chúng sanh trong Tam giới, vì vậy xuất hiện ở thế gian, là để thúc đẩy sự nghiệp giáo dục chí thiện viên mãn của đức Phật. Mục đích là để cứu vớt lục đạo chúng sanh, ban cho chúng sanh hạnh phúc mỹ mãn, sức khỏe trường thọ, tự tại khoái lạc, lợi ích chân thật. Phật dạy chúng ta thọ trì một câu Phật hiệu, đại sự nhân duyên một đời thành Phật. Quả thật là khó gặp khó thấy, giống như hoa Ưu Đàm hiếm có xuất hiện. Lời thưa hỏi của ông hôm nay, đã mang đến cho chúng sanh lợi ích to lớn nhất. Đó là khái quát của đoạn kinh văn trên.

Mời xem đoạn kinh văn kế tiếp:

阿難當知。如來正覺。其智難量。無有障礙。能於念頃。  
住無量億劫。身及諸根。無有增減。所以者何。如來定慧。  
究暢無極。於一切法。而得最勝自在故。 “A Nan đương tri!  
Như Lai Chánh-giác; kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại. Năng ư niệm  
khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp. Thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm. Sở dĩ  
giả hà? Như Lai định huệ, cứu sống vô cực. Ư nhất thiết pháp, nhi đắc tối  
thắng tự tại cố. (A Nan nên biết: Trí-chánh-giác của Như Lai rất khó đo lường,

*không có chướng ngại. Có thể trong một niệm an trụ vô lượng kiếp, thân và các căn không có tăng giảm. Vì sao vậy? Định huệ của Như Lai thông đạt vô cùng, nên đạt được tự tại tối thắng với tất cả pháp).*

Tiếp theo mời xem từ ngữ liên quan.

“Chánh-giác” là chân chánh giác ngộ, hiểu rõ chân lý chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

“Nan lượng” là khó thể đo lường.

“Vô lượng ức kiếp” hình dung thời gian cực kỳ dài.

“Vô hữu tăng giảm” là bất sanh bất diệt.

“Định huệ” là trí huệ thiền định.

“Cứu sống vô cực” là thông suốt rốt ráo không có chướng ngại, gọi là “cứu sống vô cực”.

Tiếp theo xem các câu kinh văn: “A Nan đương tri! Như Lai Chánh-giác; kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại.” Ba câu sau trong bốn câu này, chỉ cho đại trí của Phật, chính là chỉ cho đại trí huệ của Phật. Ba câu này là ai nói vậy? Chính Phật tự nói, Phật tán thán chính mình. Vì sao vậy? Việc này chúng ta cảm thấy rất kinh ngạc. Tôi xin nói lại lần nữa: “Như Lai Chánh-giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại”. Ba câu này chỉ cho đại trí huệ của Phật, do chính Phật nói ra, là Phật tán thán chính mình. Chúng ta có lẽ nghĩ rằng, vì sao Phật lại tán thán chính mình? Tại sao vậy? Bởi vì nếu Phật không khen ngợi bản thân, thì chúng sanh không biết tán thán thế nào, chính là ai cũng khen ngợi không tới được. Lời này chỉ có Phật tự nói ra, nếu Ngài không nói thì không ai biết cả, sẽ không khởi được tác dụng giáo hóa chúng sanh. Thế nên Phật đành khen ngợi chính mình, mục đích khen ngợi chính mình của Ngài là gì? Là hy vọng chúng ta giác ngộ, Phật có trí huệ chân thật, Phật có trí huệ vô lượng, chúng ta phải tin tưởng Ngài.

Những câu tiếp theo: “Năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”. Bốn câu này khen ngợi đức năng của Phật, Phật có năng lực lớn như vậy, năng lực của Ngài rất lớn rất nhiều. Xin nêu một ví dụ, về việc mà người khác không làm được. Ví dụ nói “niệm khoảnh” có nghĩa là gì? Là hình dung thời gian cực kỳ ngắn ngủi. “Trụ vô lượng ức kiếp”

là thời gian rất dài rất dài. Câu này là “niệm kiếp viên dung”. Vì sao nói “niệm kiếp viên dung”? Nói cách khác, Phật ở thế gian đã đắc đại tự tại, không còn bị không chế bởi thời gian dài ngắn, Ngài muốn thời gian dài thì thời gian sẽ dài, Ngài muốn thời gian ngắn thì thời gian sẽ ngắn, có thể tùy theo ý mình. Chúng ta không làm được. Chúng ta không thể: biến một giờ thành một phút. Cũng không thể: biến một phút thành 24 giờ. Còn nhớ tôi từng nói với các đồng tu rằng, tôi nói vì sao một ngày: chỉ có 24 giờ, vì sao không phải là 48 giờ? Họ hỏi vì sao cô giáo lại nói như thế? Tôi nói thứ tôi cần nhất hiện nay đó là thời gian. Xem đến đoạn kinh văn này thì tôi tự nhiên đại ngộ. Việc này đối với Phật mà nói, chỉ là chuyện nhỏ, muốn biến 24 giờ thành 48 giờ, thì quá dễ quá dễ dàng. Phật có thể đem vô lượng kiếp thu lại thành một niệm, cũng có thể đem một niệm kéo dài thành vô lượng kiếp, đã đột phá được chương ngại của thời gian. Chân thật đối với thời gian Phật đã được đại tự tại. Điều này phàm phu chúng ta không thể sánh được, nghĩ cũng không nghĩ được.

“Thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”. Ý nghĩa của hai câu kinh văn này là: thân là tướng nói chung, chỉ cho thân thể; căn là 6 căn: mắt tai mũi lưỡi thân ý. “Vô hữu tăng giảm”, là chẳng sanh chẳng diệt, siêu vượt thời gian không gian. Hai câu này nói về Phật trí Phật đức.

Câu tiếp theo: “Sở dĩ giả hà”, vì sao Phật lại có trí huệ, và đức năng lớn như vậy?

“Nhu Lai định huệ, cứu sướng vô cực, ư nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố”. Bốn câu kinh văn này, hai câu trước là nhân, hai câu sau là quả. Nhân là gì? Nhân là định huệ thông đạt vô cùng; Quả là đạt tối thắng tự tại với tất cả pháp. Chúng ta ngày nay trong sanh tử luân hồi, mê hoặc điên đảo, tạo tác tội nghiệp, chịu khổ báo vô cùng, nguyên nhân căn bản do đâu? Nguyên nhân căn bản là chúng ta không có định huệ. Trung tâm của Phật pháp là giới định huệ. Giới là phương pháp, định là đầu mối then chốt, huệ là mục đích. Thiếu khuyết của chúng ta là giới định huệ. Định huệ của Như Lai đạt đến tột cùng, không gì có thể cao hơn, “cứu sướng vô cực” mà! Vượt hơn Đẳng-giác Bồ-tát, đối với tất cả pháp đều được tự tại, mà còn đắc đại tự tại không gì thù thắng hơn. Tự tại của A-la-hán không bằng với Bích-chi-Phật, tự tại của Bích-chi-Phật không bằng với Bồ-tát, tự tại của Bồ-tát không bằng với Phật. Cho nên tự tại của Phật là tự tại tối thắng.

Kinh Hoa Nghiêm vì chúng ta lược thuyết: mười loại tự tại trên quả địa Như Lai. Mười loại tự tại này, là sự mong cầu của chúng sanh trong chín pháp giới. Bây giờ tôi tranh thủ một chút thời gian, giới thiệu đơn giản cho các đồng tu về mười loại tự tại này. Đó là mười loại tự tại trên quả địa Phật.

Thứ nhất là “mạng tự tại”, tức là thọ mạng tự tại. Việc này rất quan trọng, chúng sanh trong chín pháp giới, có ai mà không muốn thọ mạng tự tại đâu, thọ mạng tự tại chính là trường sanh bất lão. Nếu sống lâu, mà lại già nua thì không có ý nghĩa gì. Không già, thọ mạng tự tại, trụ thế tùy ý. Ngài ở thế gian này, muốn trụ bao lâu thì trụ bấy lâu, phàm phu chẳng phải cũng muốn: trụ thế theo ý mình đó sao? Thế nhưng không làm được. Bởi vì phàm phu bị nghiệp lực lôi kéo, nghiệp lực lôi đi. Mọi người đều biết, nghiệp lực và nguyện lực không như nhau. Phật Bồ-tát là nguyện lực, còn phàm phu chúng ta là bị nghiệp lực lôi kéo. Nếu chúng ta có thể khiến nguyện lực của chính mình: siêu vượt nghiệp lực của chính mình, đó là thế nào? Đó là thừa nguyện tái lai. Chẳng phải nhất định đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau đó quay trở lại mới gọi là thừa nguyện tái lai, thực tế chính là ngay lúc này. Nếu nghiệp lực lôi kéo, vậy thì không tự tại rồi. Quý vị nói thì không tính, không phải do ý chí của quý vị mà chuyển đổi được, cũng chính là nói quý vị không làm chủ được mình. Đến lúc Diêm Vương vừa gửi thông báo, quý vị sẽ không dám không đi trình diện, quý vị cũng không thể không đi trình diện. Cho nên mong rằng mọi người phải phát nguyện, nguyện lực phải làm chủ thì mới tự tại, tôi ở thế gian này muốn ở bao lâu thì ở bấy lâu. Làm thế nào phát nguyện? Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: rất tường tận, rất rõ ràng, rất thấu triệt. Mọi người hãy đọc Kinh Vô Lượng Thọ thì biết được. Đây là thứ nhất, mạng tự tại, mọi người đều muốn cầu được thọ mạng tự tại. Làm sao để cầu? Có phương pháp, từ trong Kinh Vô Lượng Thọ mà tìm đáp án. Đây là tự tại thứ nhất.

Tự tại thứ hai là “tâm tự tại”, chính là trong Kinh Kim Cang nói: “Tam tâm bất khả đắc”. Trong tâm không có vọng niệm, không có vướng bận, không có chấp-trước, thì mới có thể tự tại. Tâm của chúng ta không tự tại, nguyên nhân là gì? Cả ngày nghĩ tưởng lung tung, những việc canh cánh trong lòng quá nhiều quá nhiều. Đối với những người lớn tuổi như chúng ta mà nói, thì phần lớn là dính mắc con cháu. Kỳ thật những bận tâm dính mắc lo lắng này, chẳng có ích lợi gì cả, việc này không giúp được con cháu quý vị. Tại vì sao? Bởi vì đều là

giả. Lại nói, “con cháu tự có phước của chúng, đừng làm trâu ngựa cho cháu con”. Rất nhiều vị lớn tuổi chúng ta đều biết hai câu nói này, nói thì biết nói, nhưng đến khi đụng chuyện thì không xong rồi, vẫn phải làm trâu ngựa cho con cháu. Ví như hiện nay, những người lớn tuổi chúng ta, độ tuổi quá 70 rồi, xem như đỡ một chút. Còn như những người nhỏ tuổi hơn tôi, người 50-60 tuổi, tức là vừa vừa, không lớn cũng chẳng nhỏ. Khoảng thời gian trước đây, tôi giao lưu với mọi người, đã nói về: những ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại trẻ tuổi, những người này, hiện nay đang trong giai đoạn bận rộn vất vả nhất của họ. Họ đã nuôi nấng con cái của mình lớn khôn, thành gia lập nghiệp rồi, nhưng không có cơ hội để nghỉ ngơi. Thế hệ sau lại ra đời: cháu ngoại cháu nội. Làm sao bây giờ? Xem đi. Lúc tôi chuyện trò với họ, tôi đã nói không xong đâu. Đợi các cháu nội ngoại của quý vị lớn lên, rồi lại dính vào việc thành gia lập nghiệp của chúng, đến lúc đó, quý vị vẫn tiếp tục phục vụ cho chúng sao? Thế nhưng hiện nay, tình hình xã hội của chúng ta là như vậy, có bao nhiêu người lớn tuổi, đến bây giờ vẫn còn vất vả vì con cháu. Mỗi người đều có phước báo của riêng họ, chẳng phải nói “miếng ăn ngậm nước” đều là tiền định đó sao? Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi, còn lo lắng nhiều vậy không? Không bận tâm, không ưu tư, không dính mắc; Thì tâm của chúng ta sẽ tự tại. Quý vị tiếp tục bận tâm dính mắc lo lắng, thì tâm của quý vị vĩnh viễn không được tự tại. Đây là điều thứ hai, tâm tự tại.

Điều thứ ba là “tự cụ tự tại”. “Tự cụ” chính là hưởng thụ vật chất. Đòi sống vật chất đủ dùng là được rồi, không thiếu hụt cũng không được quá nhiều. Có nhiều mà không dùng đến, thì có nhiều nhưng không tự tại. Sự tự tại này, tuyệt không phải là tài sản của quý vị rất dư dả. Vật chất quá dư giả chưa chắc là tự tại, ngược lại còn là phiền não. Ví dụ như nói về quần áo, tôi cảm thấy quần áo, quý vị mặc vào vừa vặn rộng rãi thoải mái, thì 1- 2 bộ là đủ rồi. Vật dụng trong gia đình, ví dụ như tủ lạnh, ít nhất cũng dùng được 10 năm 8 năm. Nếu vừa ra sản phẩm mới, nhãn hiệu mới, quý vị bỏ cái này rồi đổi cái mới, thì quá phiền phức, cũng rất lãng phí, việc này không tự tại. Ví dụ trong số đồng tu mà tôi biết, ưa thích nhiều thứ. Có người thích quần áo, số quần áo của họ thậm chí có thể mở được cửa hàng quần áo. Có người thích đủ loại giày dép, số giày dép đó đủ để mở tiệm giày. Có người sưu tầm cái này, sưu tầm cái kia. Tôi cảm thấy những thứ đó đều là gánh nặng. Những thứ ấy đủ dùng là được rồi, có nhiều thì thật sự phiền phức, là gánh nặng. Thế nhưng điểm này, có bao nhiêu

người có thể thấy rõ được? Càng nhiều càng tốt, có bao nhiêu cũng không nỡ xả cho người khác. Cho nên quý vị thấy trong nhà Phật, ba y một bát, ngày ăn một bữa tự tại biết bao. Tôi vô cùng hâm mộ! Nếu lúc tôi 20-30 tuổi, có thể biết được Phật pháp, thì có lẽ tôi đã xuất gia rồi. Tôi cảm thấy tôi xuất gia là phù hợp nhất. Thế nhưng bây giờ già rồi, không thể đi con đường đó được. Tôi đặc biệt hâm mộ đời sống ba y một bát, ngày ăn một bữa trong nhà Phật, tôi cảm thấy đó là tự tại. Đây là tự tại thứ ba, vật chất tự tại.

Thứ tư là “nghiệp tự tại”. Nghiệp là hoạt động. Tất cả những hoạt động đều dùng nghiệp để đại biểu. Người thế gian gọi là sự nghiệp, nói là sự nghiệp, thì mọi người chúng ta đều biết. Sự nghiệp của Phật pháp là giáo hóa chúng sanh, là giáo dục nghĩa vụ không nhận bất cứ thù lao nào, không một chút dính dáng với danh văn lợi dưỡng, tự tại biết bao! Người hiện nay sự nghiệp bận rộn, xã giao quá nhiều. Bận việc gì vậy? Bận danh văn lợi dưỡng. Chúng ta thấy những người bận bịu với danh văn lợi dưỡng, thực sự cảm thấy họ rất đáng thương, cảm thấy họ rất vất vả quá mệt mỏi. Trong phẩm Phổ Môn nói: “Chúng sanh cần dùng thân nào để được độ, thì Phật hiện thân đó”. Đây là nghiệp tự tại. Quý vị thấy chúng sanh cần dùng thân nào để được độ, thì Phật Bồ-tát thị hiện thân đó. Buổi học trước đã nói: giống như ảo thuật gia, bất kỳ lúc nào cũng có thể biến đổi hình dáng của chính mình, nói đến nơi nào thì đến nơi đó. Quý vị xem nghiệp này tự tại biết bao. Sự nghiệp của chúng ta bận rộn rồi tung như thế, mệt mỏi như vậy, thử so sánh xem quý vị thích nghiệp tự tại đó, hay là nghiệp bận rộn này? Đây là tự tại thứ tư.

Thứ năm “thọ sanh tự tại”. Về Hóa-thân, chúng tôi không cần nói đến nữa. Bây giờ chúng tôi nói đến Ứng-thân. Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế giới Ta Bà thọ sanh, muốn sanh trong nhà đế vương thì sanh trong nhà đế vương, muốn làm Thái tử thì làm Thái tử; Chúng ta làm được không? Chúng ta không có lựa chọn, bắt chúng ta sanh ở nơi nào, thì chúng ta sanh ở nơi đó. Vì sao vậy? Chúng ta thuộc về phàm phu đầu thai, phàm phu đầu thai không có quyền lựa chọn của chính mình. Phật Bồ-tát đến thế gian ứng hóa, có thể tự mình lựa chọn. Quý vị thấy thọ sanh tự tại như vậy tốt biết bao. Nếu chúng ta có năng lực này, thì chúng ta nhất định phải lựa chọn cho phù hợp. Ví dụ như gia đình học Phật, nếu chúng ta muốn lựa chọn gia đình học Phật, nhưng quý vị không có được thọ



sanh tự tại, thì quý vị không có quyền lợi này. Quý vị phải đầu thai vào đâu, thì đầu thai vào nơi đó, không thể hưởng thọ được sự thọ sanh tự tại.

Thứ sáu là “giải tự tại”. Giải là trí huệ, đối với pháp thế xuất thế gian đều có thể lý giải, có thể thông đạt, không có chướng ngại. Chúng ta xem trong Lục Tổ Đàn Kinh, thấy Lục tổ Đại sư Huệ Năng chính là giải tự tại.

Thứ bảy là “nguyện tự tại”. Nguyện tự tại chính là nói về 32 ứng thân, nên dùng thân nào để được độ thì hiện thân đó. Tâm tưởng sự thành chính là tự tại. Phần trước nói đến, tám tướng thành đạo chính là nguyện tự tại.

Thứ tám là “thần lực tự tại”. Thần lực chính là thần thông mà chúng ta thường gọi. Sáu căn của Phật mỗi mỗi đều tự tại. Ví dụ nhục-nhãn của Phật tự tại, thiên-nhãn tự tại, huệ-nhãn tự tại, pháp-nhãn tự tại, chẳng thứ nào không tự tại. Chúng ta thấy trong Tây Du Ký: Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, chúng ta rất ngưỡng mộ, đó thuộc về thần lực tự tại. Thế nhưng thần lực tự tại của Tôn Ngộ Không, mà so với thần lực tự tại của Phật, thì thật sự không thấm vào đâu, chẳng đáng để bàn.

Thứ chín là “pháp tự tại”. Pháp là chỉ thuyết pháp, chính là giáo học. Phương pháp dạy học của Phật vô cùng thiện xảo, có thể khiến tất cả chúng sanh: đều lý giải mà không hiểu sai. Phàm phu chúng ta không có năng lực này. Ví dụ hiện nay các đồng tu nghe tôi giảng, có người nghe không hiểu; Có người nghe xong, hiểu sai ý của tôi. Đây nói rõ điều gì? Cho thấy tôi pháp không tự tại, không có thiện xảo. Bởi vì tôi là phàm phu, không có bốn biện tài vô ngại của Phật. Đây là thứ chín, pháp tự tại.

Thứ mười là “trí tự tại”. Hai trí quyền và thực, căn-bản-trí và hậu-đắc-trí đều không có chướng ngại. Do đó Phật có thể quán cơ, Phật thuyết pháp khế cơ. Phật thấy trong đại hội lần này, thiện căn và phước đức tu tích trong nhiều kiếp: của không ít chúng sanh đã chín muồi rồi. Nên mới vì mọi người nói ra: Pháp môn bình đẳng thành Phật này. Tham dự hội có Đẳng-giác Bồ-tát, như là ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc, Hiền Hộ mười sáu vị Chánh-sĩ v.v.. Ngoài những vị Đẳng-giác Bồ-tát này ra, cũng có thiên nhân, ngạ quỷ, súc sanh, chúng sanh lục đạo v.v. đều có. Chỉ cần thiện căn phước đức trong quá khứ chín muồi, hiện nay thiếu nhân duyên, thì Phật sẽ vì họ mà tuyên thuyết, tuyên giảng bộ kinh này, nhân duyên đầy đủ thì họ đều thành thực. Bởi vì sau khi thiện căn phước đức chín muồi, vẫn cần phải có nhân duyên. Phật giảng bộ kinh này chính

là nhân duyên đã đầy đủ. Ba thứ đã đầy đủ rồi, đương nhiên cơ duyên làm Phật của họ đã chín muồi. Như phần kinh văn phía trước đã nói: “Như Lai định huệ, cứu sống vô cực”. Tác dụng của định huệ, được quy nạp thành mười đại tự tại đã nói ở trước. Then chốt của mười đại tự tại này là định. Định là gì? Định chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh đến tột cùng, thì mười đại tự tại thù thắng nhất trên quả địa Như Lai, quý vị nhất định sẽ đạt được, đây không phải là độc quyền của Phật, mà tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều có đủ.

Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói rõ cho chúng ta: “Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”. Trí huệ này chính là đại trí rốt ráo vô cùng. “Đức” chính là mười đại tự tại. “Tướng” chính là 32 tướng, 80 vẻ đẹp. 32 tướng, 80 vẻ đẹp này, là phương tiện mà nói. Sự thật là: Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đó là Tự-tánh của chúng ta vốn sẵn có. Vốn có mà vì sao hiện nay không có? Không phải không có, mà định huệ của quý vị đã mất rồi, đến khi nào quý vị khôi phục lại định huệ, thì trí huệ đức tướng của quý vị sẽ khôi phục. Việc này phải cầu ở chính mình, không phải cầu người khác, cầu người khác không được. Cầu ở chính mình thì mọi thứ đều đạt được. Phật nói câu này, là muốn chúng ta đối với Ngài khởi tín tâm kiên định, lời Phật nói câu chân thật, không có một câu vọng ngữ, không có một câu khoa trương.

Đoạn kinh văn ở trên, là Phật nói với ngài A Nan: Ông nên biết rằng, nếu đã triệt để giác ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, thì trí huệ người đó, tất cả đại Bồ-tát khó mà đo lường, là rốt ráo viên mãn không có chướng ngại. Người đó có thể đem thời gian ngắn: kéo dài ra vô lượng ức kiếp, cũng có thể khiến thời gian rất dài thu lại thành một niệm. Thân và các căn không có tăng giảm, không sanh không diệt. Vì sao Phật có trí huệ đạo đức năng lực: lớn đến như vậy? Là vì trí huệ của Ngài đã thông suốt rốt ráo, không có giới hạn. Nên có thể trong tất cả pháp, được đại tự tại thù thắng nhất. Đây là phần khái quát và tổng kết của đoạn kinh văn trên.

Mời xem đoạn kinh văn kế tiếp:

**阿難諦聽。善思念之。吾當為汝。分別解說。** “A Nan để thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết” (A Nan hãy lắng nghe, khéo nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói).

Mời xem những từ ngữ.

“Đề thính” là lắng nghe chân thành, kỹ càng, cung kính.

“Thiện tư niệm chi”. Là mong quý vị nghe xong, có thể chân thật thể hội: những đạo lý, phương pháp và cảnh giới mà Phật đã nói. Quý vị phải lắng lòng thể hội, thì mới chân thật đạt được thọ dụng.

“Ngô đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết”. Phật vì quý vị giới thiệu căn kẽ tường tận, các thứ trang nghiêm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhân, quả đều được nói hết sức rõ ràng minh bạch.

Đoạn kinh văn này rất ngắn, có ý nghĩa gì vậy? Là nói: A Nan ông phải nghiêm túc kỹ càng lắng nghe, lắng lòng thể hội, thì những đạo lý và phương pháp mà Phật giảng, ông mới thật sự đạt được thọ dụng. Ta nhất định vì đại chúng các ông mà giải thích tường tận. Phật nói rõ như thế, đã nói ra Pháp môn niệm Phật hiếm có, phương tiện, tối thù thắng không gì sánh được này, có thể khiến tất cả chúng sanh: một đời vãng sanh bất thoái bình đẳng thành Phật. Mọi người nghĩ xem, đó là Phật chỉ nói cho riêng ngài A Nan thôi sao? Không phải, Ngài nói cho tất cả chúng sanh. Phật trong kinh này đã khai thị rõ ràng cho chúng ta, đây là “chân thật chi tế”, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật. Điều này so với Quán Kinh nói: “Tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Bộ kinh này dùng pháp bình đẳng giác ngộ tất cả chúng sanh, không phải là sự giác ngộ thông thường, mà là giác ngộ triệt để rốt ráo viên mãn, dạy tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Pháp môn này quả thật chẳng thể nghĩ bàn. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian, tất cả pháp được nói trong 49 năm, chỉ có Pháp môn này là đặc biệt thù thắng. Chúng ta có thể gặp được, đúng là có phước rất lớn! Chúng ta nhất định phải nắm chắc cơ duyên này, tuyệt đối không để luống qua, bỏ lỡ qua thì thật quá đáng tiếc. Phải biết tất cả pháp thế xuất thế gian, đều không phải chân thật, duy chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ mới là chân thật. Kinh văn phẩm thứ ba đến đây đã giảng xong. Ngày mai chúng tôi giảng tiếp kinh văn phẩm thứ tư. Thời gian hôm nay đã hết. Cảm ơn mọi người! A Di Đà Phật.

*(Hết tập 12)*

Nguyện dĩ thử công đức

Trang nghiêm Phật Tịnh-độ

Thượng báo tứ trọng ân  
Hạ tế tam đồ khổ  
Nhược hữu kiến văn giả  
Tức phát Bồ-đề tâm  
Tận thử nhất báo thân  
Đồng sanh Cực Lạc quốc.  
**Nam Mô A Mi Đà Phật**